TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG ĐIỀN** **TỈNH BÀ RỊA -VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HNGĐ-ST
Ngày 11-12-2024
Về: "Tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Bà Võ Thị Thanh Trúc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Sơn
Bà Nguyễn Thị Di

- ***Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Quốc Tín, thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tham gia phiên toà***: Ông Vũ Văn Long – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 258/2024/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2024, về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2024/QĐXX-ST ngày 08 tháng 11 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa ngày 25-11-20224 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Minh H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ F, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Ông Mã Hải T, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ F, khu phố H, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Vắng mặt lần 2 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 03 tháng 7 năm 2024 và quá trình tố tụng tại tòa bà Trần Thị Minh H *trình bày:* Bà H và ông T tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau từ năm 1998, có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 197/2010, do UBND thị trấn L cấp ngày 07-7-2010. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Vợ chồng sống chung đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Do không hợp tính nhau thường xảy ra mâu thuẫn, xung đột, bất đồng quan điểm và cãi vã nhau, không hòa hợp về mọi mặt nên cũng không tìm thấy tiếng nói chung. Từ tháng 3/2024 cho đến nay vợ chồng tự sống ly thân nhau. Nay bà H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu cầu được ly hôn với ông Mã Hải T.

Về con chung: Có 02 con Mã Đan V, sinh ngày 16-12-1999. Đã trưởng thành và lập gia đình riêng và Mã Anh K, sinh ngày 11-7-2010. Sau khi ly hôn bà

Trần Thị Minh H yêu cầu trực tiếp nuôi con và không yêu cầu ông Mã Hải T cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án Toà án đã triệu tập ông T đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng ông T nhiều lần vắng mặt không có lý do nên không xác định rõ yêu cầu.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: quá trình thụ lý, thu thập chứng cứ Thẩm phán và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Bị đơn không tuân theo quy định của pháp luật.

Tại phiên xét xử, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn tuân theo quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, quá trình tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Minh H yêu cầu ly hôn ông Mã Hải T, xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông T hiện đang sinh sống tại huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Minh H có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Ông Mã Hải T vắng mặt lần 2 không lý do. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh H và ông Mã Hải T sống chung từ năm 1998, đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu nên hôn nhân giữa bà H và ông T là hôn nhân hợp pháp. Theo xác nhận của bà H: Sau khi cưới vợ chồng sống tự lập đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Bất đồng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp nên tự sống ly thân đến nay. Nay bà H yêu cầu được ly hôn. Về phía ông T, mặc dù đã được Tòa án thông báo đến Tòa để giải quyết ly hôn nhưng không có ý kiến phản hồi, chứng tỏ ông T không muốn duy trì cuộc sống chung với bà H, trên thực tế thì vợ chồng tự sống ly thân năm 2023 đến nay. Xét thấy, hôn nhân của 2 người lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu ly hôn có cơ sở, xét chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung: Có 02 con Mã Đan V, sinh ngày 16-12-1999 (Đã trưởng thành). Con chung Mã Anh K, sinh ngày 11-7-2010 có nguyện vọng sống với mẹ. Xét thấy từ sau khi sống ly thân cho đến nay bà H là người trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc con chung. Để bảo đảm quyền lợi của con chung và tránh làm

xáo trộn của sống của con. Vì vậy giao con cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Sau này bà H, ông T còn có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con sẽ thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3] Tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 19, Điều 56. Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Trần Thị Minh H đối với ông Mã Hải T.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Minh H được ly hôn ông Mã Hải T.

- Về con chung: Giao con chung Mã Anh K, sinh ngày 11-7-2010 cho bà H nuôi dưỡng. Ông T có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Trần Thị Minh H nộp 300.000(Ba trăm ngàn) đồng nhưng được trừ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003675 ngày 02-10-2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Điền. Bà H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt quyền kháng cáo bản án 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát ND h.Long Điền;
- Thi hành án dân sự h.Long Điền;
- UBND TT Long Hải, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu (đăng ký số 197/2010 ngày 07-7-2010);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Thanh Trúc